

Viễn Kiến Lý Đông A

(Tóm Lược)

Nhiên Hòa

A. Thế Giới và Thời Đại

1. Thế chiến II (Trích trong *Xuân Thu*, 6.11.1943):
 - a. Đức thua trong ngoài 1945, Nhật giải thể trong ngoài 1946.
 - b. Mỹ: đế quốc đòi "môn hộ khai phóng toàn thế giới".
 - c. Nga (Tô Liên), gần thì hòa nhập vào phe Mỹ-Anh, [xa là] "đại địch tương lai" của Mỹ-Anh sau thế chiến II. Tàu: "đại địch giả định cho tương lai nữa" sau Nga.
 - d. Tàu: "cái hình thế nước Tàu phóng trông ra tương lai 20 năm sau 1944 chẳng hay ho gì... những dã tâm biểu hiện từ trong ra đến ngoài rất đáng kinh khủng cho toàn nhân loại".
 - e. Chiến hậu: thắng lợi trong chiến tranh nhưng thất bại trên hòa bình:
 - "trào lưu anarchy về kinh tế, xã hội, văn hóa và tâm lý".
 - "thất bại trên hòa bình, cái thất bại mạn tính (chronique) tới ba bốn mươi năm".
2. Bốn xu thế thời đại: (*Chu Tri Lục* 8-9): "Cuộc tranh bá chiến tranh 1940..."
 - 2.1. "Quốc tế tập đoàn an toàn" ("bloc" mà không phải "securité collective". SEATO là securité collective; ASEAN là bloc - tổ chức khu vực).
 - 2.2. "Quốc dân dân chủ chuyên chính" (Lý Đông A giải thích đó là nền dân chủ chân chính, toàn dân và trực tiếp, hoặc "quốc dân dân chủ chính trị hóa" (CTL, 29).
 - 2.3. "Quốc gia kinh tế xã hội hóa" (ở tài liệu khác LĐA gọi là *tư bản xã hội hóa* - hiện nay là social market economy, socialized capitalism).
 - 2.4. "Quốc tế nhân văn phục hoạt" (tức tân nhân bản hiện nay, neo-humanism).
3. Tư bản (*Xuân Thu*)
 - "Thương nghiệp tư bản" -- "công nghiệp tư bản": giai cấp ly chia, chính trị đảng tranh.
 - "Kim dòng tư bản": cần dùng thị trường dẫn đến đế quốc chủ nghĩa.
 - "Quân hóa tư bản": reo rắc chiến tranh.

- Dân chủ tư bản: “đến tận kỳ này, chế độ dân chủ xấu nhất. Nó làm cho nhân chúng linh lạc, gia đình linh lạc, cá nhân linh lạc, ở đó mà quốc gia linh lạc”: ...“vũ khí kinh tế” và chiến tranh.
4. Cộng sản: cách mạng thất bại, kiến thiết thất bại. Về mặt triết học, “lạc hậu non 100 năm rồi”. “Cho nên thế giới lao động cách mạng quyết định là thất bại...”.

B. Dân Tộc Việt

1. Bốn thế hệ: (tr.62, Chu Tri Lục)

- 50 [tuổi] trở lên (lấy năm 1940 làm mốc): “không dư địa làm chủ được thời đại nữa”; 30 trở lên: “không thích hợp và có viễn kiến”; 16-30: “nút chuẩn bị là liên lạc”; 16 trở về (chỗ khác viết “chưa ra đời”): “chủ nhân chân chính của văn minh Vạn Thắng mới của Việt”.
- “Lấy năm 1940 đây mà nói, những vị già nua vào hạng cha chú chúng ta từ 50 tuổi trở lên, không còn dư địa làm chủ được thời đại nữa. Những các anh chị chúng ta từ 30 tuổi hơn cũng không thích hợp và có viễn kiến, cái viễn kiến có nền tảng đích thực để mà ra dẫn dắt cho được đời sống mới và khó khăn này trên một văn minh mới và phải sáng tạo cho dân tộc được. Còn những người của ngày nay, nghĩa là 30 tuổi trở lại, 16 tuổi trở ra, đấy chỉ là những nút chuẩn bị và liên lạc cho một thời đại Việt lớn lao lên và sung sướng lên trong máu xương và đau khổ, hạng này là nền tảng của văn minh mới. Nhưng mà chủ nhân chân chính của văn minh Vạn Thắng mới của Việt là những con em chúng ta 16 tuổi trở về. Họ sẽ đứng lên oanh liệt và chỉ huy sáng suốt được lịch sử dân tộc về tương lai.” (trích *Bông Lau*, “Thế Hệ”, 1943).

2. Dân Tộc Việt và thế giới:

- Dân tộc Việt: “Một trăm năm nay, từ trải qua cố thủ, thỏa hiệp, hấp thụ, dung hòa, phản tỉnh rồi sáng tạo.” (trích *Bông Lau*, “Thế Hệ”, 1943).
- Trước 1856-1862: “đời sống quốc tế và khách quan của dân tộc chỉ hạn chế trong lòng thiên hạ nòi Hán” (*Chu Tru Lục 3*, Cương Lĩnh 1, 1943).
- “Cường Để có về lại phải ra đi... Nhật như đế quốc sắt mà chân đất sét, từ trong nội bộ vỡ lở ra mà sụp đổ” (*CTL 3*, CL 2, 1943).
- “Lập trường 50 trở đi phải là lập trường chung của các dân tộc nhỏ yếu Đại Nam Hải”... Vì lúc bấy giờ Thái Bình dương sẽ là một nước có một vận mệnh chung... Tàu trên nguyên tắc đã đứng ra làm công địch của Thái Bình Dương rồi, bất tất luận nhiều”. (*CTL 3*, CL 2, Đối Quốc tế, 1943).
- “Nga có năm quốc sách là... tất có cơ hội nhúng tay vào Thái Bình Dương” ...phải liên kết thành một khối Đại Nam Hải” (*CTL 3*, CL 2, Đối Quốc tế, 1943).

- 1950: "...lập trường 50 trở đi phải là một lập trường chung của các dân tộc nhỏ yếu Đại Nam Hải, một mặt trên số phận nó là công cộng cho tất cả các dân tộc nhỏ yếu Đại Nam Hải, và một mặt vì số phận các dân tộc ấy dù có đại đồng tiểu dị, song vì sự sinh tồn lâu dài của tự mình đứng trước sóng trào của quốc tế, mà tự thấy mình cần phải liên lạc số mệnh mình với số mệnh chung kia; nhưng nếu đứng trên một nhỡn quang ích kỷ một cách thấp kém, chỉ lo đến sự giải phóng riêng một mình, cái cử động ấy dù có thành công cũng mang liền đến sự thất bại đi sau năm năm hay mười năm sau mà thôi." (CTL 3, CL 2, Đối Quốc tế).
- "Bấy giờ chủ lực cách mạng của chúng ta là đáy tầng đa số dân chúng... Cái chủ lực ấy gọi là đáy tầng, là sức gốc, là mặt trận gốc, gồm có 98 % dân chúng trung kiên của xã hội Việt, nó sẽ đồng hóa và chỉ có nó mới lãnh đạo được hết hai giai cấp kỳ hình phát triển là vô sản 1% và tư bản 1%." (CTL 3, CL 3, 1943),

3. **Cảnh báo về Đại Hán mới: "tối hậu địch nhân"** (Trích: Chu Tri Lục 3, Cương Lĩnh 2 – 1/ ĐỐI TÀU (1943) (soạn giả in **đậm** để nhấn mạnh).

"Còn nhớ Tôn Văn nói với cụ Phan: "Các ông bắt tất phải làm, Việt Nam chỉ là một tỉnh của Tàu, chúng tôi làm xong thì xong". Cũng như họ Tưởng bây giờ nuôi mấy đứa Việt gian và nói rằng: Việt Nam là Tàu, Việt Nam để người Tàu làm giúp cho". Thử hỏi khi Tàu đổ bộ trên đất này, bao nhiêu quyền hành về tay Hoa kiều cả, binh sĩ bị hỗn hóa với lính Tàu thì thi hành kế gì để đuổi chúng về? ...Nhưng mà sự chuẩn bị quân sự để nhập Việt có thể moi móc cái tim ruột, cái mục đích của cuộc hành quân này, mặc dầu là đi giải phóng, bằng sự phát quật các chiến lệnh trong quân, ngoài dân do bộ tuyên truyền và quân chính bí mật phát bố ra: 1) Lộ ố Nàm phồ (**lấy vợ An Nam**). 2) Diu ố Nàm sìn (**tiêu tiên An Nam**). 3) Chì ố Nàm tì (**ở đất An Nam**)...

"Kiều Vụ Chính Sách: tức là tiền phong của ngoại giao xâm lược. Ngày 1 tháng 5 năm 1933, tờ Đại Lộ Nguyệt San ở Thượng Hải đăng một cuộc "Nam Dương Hoa Kiều Cộng Hòa Quốc vận động" chủ trương lấy Hoa kiều làm chủ lực lập quốc, xâm lược lấy toàn đất Nam Dương lập thành Hoa kiều Cộng Hòa Quốc, trong đó có quy định về Việt Nam: **Bắc Kỳ quy về mẫu quốc, Trung Kỳ và Nam Kỳ thuộc về Hoa kiều thống trị**. Nước ấy sau khi đồng hóa hết thổ dân rồi sẽ hợp nhất với mẫu quốc. Cái suy luận ấy suy động bởi Quốc Dân Đảng Tàu, cũng như hồi 1942, tháng 11, ngày 26 trên tờ Quảng Tây Nhật Báo một nhà Kiều Vụ Ủy Viên Trung Ương có tiếng đề xướng ra "**Hoa kiều thổ hóa vận động**" quy định rằng bề mặt phải thổ hóa, nghĩa là người Hoa kiều phải ăn mặc theo người thổ dân, nói tiếng người thổ dân, ảnh

hưởng văn hóa người thổ dân để bề trong tăng mạnh thêm tác dụng Hoa hóa.

"Hiện giờ đây nòi Hán đã và đang còn tiếp sẽ uy hiếp đến sinh mệnh ta. Chúng ta thử tính xem số Hoa kiều trong nước ngoài 60 vạn, hợp với số minh hương hơn 2 triệu, một số 3 triệu nội gián ấy trên mặt nhân chúng quen thói **lấy vợ người mà giữ gái mình**, ảnh hưởng tới sinh lý của nòi giống là thế nào? **Sức lưng đoạn kinh tế** của bọn Hoa kiều mới lớn, từ đô thị đến ngõ hẻm, từ tàu biển đến ghe sông, từ mỏ quặng đến đồng ruộng, từ bán gạo đến lạc rang, nhất nhất nằm trong tay bọn chiệp cả. Lấy sức tiền ấy mà giẫy thì **dân chủ hay cộng sản, ba phần tư nghị viện với nội các giao tay người Tàu**. Sự ngoại giao tay trên của người Tàu đi với các điều kiện xâm nhập muốn làm mưa gió thì làm trong ta, đủ cho chính trị của ta không phải chính sách Việt nữa, uy hiếp về quân sự càng lớn với nội ứng, ngoại hợp trên các chiến thuật tối tân ngày nay. Sự đồng hóa càng dễ về văn hóa, một khi nó lợi dụng được bọn thân Tàu và đồ nho. Ấy chỉ riêng một cái ám ảnh Hoa kiều, mặc dầu cuộc chiến tranh này Nhật Bản đã làm tổn hại và giảm đi chút ít, cũng đủ làm cho ta thấy sự diệt vong trước mắt, nói chi đến cả sức của chính quốc.

"Huống chi Nhật, Pháp chỉ là quân địch trước mắt chớp qua và quá độ, **Tàu mới là quân địch sau cùng**, tức là kẻ có thể quyết định diệt vong được mình. Chúng ta phải nghiên cứu, quan sát và đề phòng kỹ lưỡng quân địch tối hậu và sự đấu tranh với họ mới hẳn quyết định cái vận mệnh của mình. Những sách lược của chúng ta phải tính tới và tập trung vào vận mệnh tối hậu, nghĩa là vào quân địch tối hậu... Cho nên kể đường trường ra, chúng ta mắc vào tay quân Tàu trong ba tháng thì toàn dân đói khát, cái đũa không còn mà dùng, trong sáu tháng thì ruộng bỏ hoang, đường hết người đi, đàn bà tự tử quá nửa, trẻ con chết ba phần tư, đàn ông chết hai phần ba và trong mười năm thì nòi giống hoàn toàn diệt vong. Nhưng có thể trông thấy Tưởng và Uông từ năm 1944 đều xuống cả. Nước Tàu từ năm 1945 trở đi trong 20 năm nội loạn và ngoại hoạn ê chề còn đến để trừng phạt cái dã tâm muôn thuở ấy. Quân của nó sang ta mảnh giáp không còn mà về dưới sức lan tràn sùng sục của sóng đáy...

"Nhưng mâu thuẫn của dã tâm Tàu đối với Việt xung đột với những tham vọng của De Gaulle, vì đó, thêm vào sự can thiệp của Mỹ, Anh và các vấn đề nội bộ mà chuyển hình thế và thời cục Việt Nam sang một phương hướng khác, nếu có thể tự chuyển được, nghĩa là **nếu người Việt có chủ lực và có thể nắm giữ được số mệnh trong tay mình**, trong một thời cơ mình đã chắc chắn biết trước.

"Hỡi người Việt! Chúng ta không sợ gì những thế kỷ tương lai là đen tối, nếu ta biết giác ngộ và cố gắng."

(Nhiên Hòa ĐVH
Biên tập tháng 1.2015).